VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 713/QĐ-CTN ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 605 + 606)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 713/QĐ-CTN ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch nước)

251. NGUYỄN THỊ XUYẾN, sinh ngày 17/9/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 419 quyển 01/92
Hiện trú tại: Số 7, ngõ Phương Liêu, khóm 001, phường Trung Ương, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2820597 cấp ngày 12/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Lợi, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

252. LÊ THỊ KIM ANH, sinh ngày 02/8/1995 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 108 quyển 01 ngày 18/8/1999
Hiện trú tại: Số 56 đường Nam Bình, khóm 012, phường Quan Đình, khu Nội Môn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3484996 cấp ngày 13/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

253. NGUYỄN VÂN ÁNH, sinh ngày 23/6/1980 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 1264 (Q.131) ngày 27/6/1980
Hiện trú tại: Lầu 3-8, số 180, phố Bắc Hoa, khóm 021, phường Bắc Hoa, khu Bắc, Thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1430437 cấp ngày 14/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 7C41 Nhà Lá, phường Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng

254. LÊ THỊ BÍNH, sinh ngày 18/9/1981 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 21/2012 quyển 02/2012 ngày 08/10/2012
Hiện trú tại: Lầu 5-2, số 66, phố Lan Châu Nhất, khóm 010, xã Thắng Lợi, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1872335 cấp ngày 18/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

255. LÊ NGỌC YẾN, sinh ngày 10/7/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 19 quyển 01/1999 ngày 18/8/2015
Hiện trú tại: Số 2-8, phố Kiện Khang Tứ, khóm 009, phường Ức Tải, khu An Bình, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0916571 cấp ngày 08/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

256. TRẦN THỊ PHƯƠNG KIỀU, sinh ngày 20/8/1990 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy khai sinh số 41 ngày 06/02/2001
Hiện trú tại: Lầu 5, số 132, đường Tự Cường Ngũ, khóm 013, phường Lộc Trường, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1571403 cấp ngày 11/4/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

257. BÙI THỊ KIM HUỆ, sinh ngày 10/10/1982 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 09/2014 quyển III/2013 ngày 13/01/2014
Hiện trú tại: Số 49, ngõ 276, đoạn 1, đường Dân Sinh, khóm 006, thôn Đả Liêm, xã Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0286522 cấp ngày 10/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thành A, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

258. VÕ THANH PHƯỢNG, sinh ngày 07/02/1982 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 57 quyển 01 ngày 13/3/2001
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 169, đường Phúc An, khóm 007, thôn Hạ Luân, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9141101 cấp ngày 23/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2 Tây, xã Bàu Hàm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

259. VÕ THỊ NGỌC GIÀO, sinh ngày 05/02/1988 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phổ Châu, huyện Phổ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy khai sinh số 108/2015 quyển 01/2015 ngày 21/12/2015
Hiện trú tại: Số 18, ngách 18, ngõ 395, đường Đức Luân, khóm 012, phường Thượng Luân, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7096695 cấp ngày 19/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phổ Châu, huyện Phổ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

260. NGÔ THỊ NHÀN, sinh ngày 29/11/1983 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, theo Giấy khai sinh số 26 ngày 15/3/2017
Hiện trú tại: Số 22, đường Đại nguyên 2, khóm 007, phường Phong Niên, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8355272 cấp ngày 07/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

261. LÊ THỊ CỦA, sinh ngày 14/11/1997 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo Giấy khai sinh số 191 quyển 01/2003 ngày 23/3/2009
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 28, phố Văn Hóa 10, khóm 007, phường Nam Bảo, khu Quy Nhơn, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2459588 cấp ngày 31/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

262. NGUYỄN THỊ MINH NHỰT, sinh ngày 29/10/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 409 ngày 13/9/2004
Hiện trú tại: Số 4, ngách 49, ngõ 197, đoạn 4, đường An Trung, khóm 009, phường Uyên Trung, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2748676 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Vực Hòa Long A, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

263. TỐNG THỊ HÒA, sinh ngày 30/8/1991 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 375 quyển 01 ngày 27/4/2007
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 13, đường Cử Quang, khóm 018, phường Bắc Thế, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2743124 cấp ngày 19/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

264. LÀU A MÓI, sinh ngày 26/9/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hòa, Định Quán, Đồng Nai ngày 26/8/1996
Hiện trú tại: Số 13-4, Thất Tọa, khóm 002, phường Thất Tọa, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2272989 cấp ngày 08/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 5B, phố 5, Ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

265. LÊ THỊ KHẢ NGUYÊN, sinh ngày 03/10/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 227/2002 quyển 01/2002 ngày 16/9/2012
Hiện trú tại: tầng 2, Số 15, ngõ 676, đoạn 5, đường Trung Hoa, khóm 014, phường Triều Sơn, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0772280 cấp ngày 29/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa An, Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp

266. LÊ THỊ KINH THỨC, sinh ngày 13/10/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND, xã Thới Lai, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 75/2007 ngày 29/10/2007
Hiện trú tại: Lầu 4, số 102, đường Tam Dân, khóm 016, phường Bách Nhẫn, khu Tân Điếm, Tp. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2091513 cấp ngày 26/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trường Phú B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

267. ĐOÀN THÚY NGÀ, sinh ngày 30/10/1994 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Giấy khai sinh số 205 quyển 01 ngày 10/11/1994
Hiện trú tại: Số 6, ngách 36, ngõ 10, đường Trung Sơn, khóm 001, phường Thái Hòa, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159078 cấp ngày 25/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 11, ngõ 407, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

268. LÊ THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 25/7/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 157/89 quyển 09 ngày 01/8/1989
Hiện trú tại: Số 108, đoạn 7, đường Phủ An, khóm 012, phường Hải Nam, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004826 cấp ngày 04/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

269. NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC, sinh ngày 15/6/1990 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo Giấy khai sinh số 176 quyển 01 ngày 27/8/1990
Hiện trú tại: Số 82-12, ngõ 26, đoạn 1, đường Chương Tân, khóm 020, phường Tân Hoa, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9944255 cấp ngày 15/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tân Hiệp, xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

270. ĐỖ THỊ KIM CƯƠNG, sinh ngày 22/02/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 42 quyển 01 ngày 23/02/2006
Hiện trú tại: Lầu 3-7, số 2, phố Quang Hoa Nam, khóm 011, phường Văn Hoa, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5266804 cấp ngày 25/4/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phong, xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

271. ÔN THANH NGUYỆT, sinh ngày 04/01/1992 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo Giấy khai sinh số 1404 quyển 03/1992 ngày 05/01/1992
Hiện trú tại: Lầu 3-3, số 8, phố Nguyên Bồi, khóm 012, phường Hương Sơn, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8498017 cấp ngày 13/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

272. ĐỒNG THỊ NHỎ, sinh ngày 01/01/1976 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 289 quyển 01/2011 ngày 30/11/2011
Hiện trú tại: Số 52, ngõ 309, đường Hoàn Nam, khóm 023, phường Hồng Mai, thành phố Dương Mai, huyện Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004197 cấp ngày 15/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Lộc Thành, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

273. NGUYỄN THỊ MINH THƯ, sinh ngày 06/8/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 246/2000 quyển 02/2000 ngày 18/9/2000
Hiện trú tại: Số 25-5, ngõ Bắc Quyến, khóm 008, thôn Bắc Cảng, xã Quốc Tính, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1150528 cấp ngày 31/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thắng, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

274. NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG, sinh ngày 03/4/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 75 quyển 01 ngày 13/9/1990
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 1, đoạn 1, đường Nam Hòa, khóm 005, phường Bình Nguyên, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228772 cấp ngày 19/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

275. NGUYỄN PHƯƠNG NGUYÊN, sinh ngày 15/8/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 197/HT quyển 01/95 ngày 16/9/1995
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 26, đường An Nam, khóm 044, phường An Chiêu, khu Yến Sào, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2738247 cấp ngày 06/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hòa, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

276. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG, sinh ngày 19/11/2002 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 197/HT quyển 01/95 ngày 16/9/1995
Hiện trú tại: Lầu 5, số 20, đường Tùng Giang Nhị, khóm 028, thôn Trung Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6922657 cấp ngày 13/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

277. ĐÁI THANH XUÂN, sinh ngày 27/5/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 887 quyển 07 ngày 15/12/1989
Hiện trú tại: Số 55, Quá Câu Hạ Thố, khóm 019, phường Tây An, thị trấn Bố Đại, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8491861 cấp ngày 16/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 4/2 Lê Thị Hồng Gấm, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

278. PHẠM THỊ MỸ TRINH, sinh ngày 22/8/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 136 quyển 01 ngày 17/5/1993
Hiện trú tại: Lầu 4-1, số 12, ngõ 101, phố Viên Hậu, khóm 016, phường Lục Thủy, khu Đông, thành phố Tân trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0939365 cấp ngày 01/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 531, ấp Tân An, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

279. BÙI THỊ HƯƠNG, sinh ngày 02/7/1997 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 249 quyển 02/2002 ngày 09/12/2002
Hiện trú tại: Lầu 3, số 1, ngách 11, ngõ 145, đoạn 3, đường Minh Chí, khóm 019, phường Quý Hiền, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0325625 cấp ngày 22/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Tác, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

280. TRIỆU THỊ DƯNG, sinh ngày 20/10/1996 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy khai sinh số 88 ngày 14/12/2000
Hiện trú tại: Số 16, ngách 18, ngõ 184, đường Can Thành, khóm 016, phường Long Dương, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1814014 cấp ngày 03/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

281. NGUYỄN THỊ THỦY ANH, sinh ngày 12/8/2004 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 241 quyển 02/04 ngày 25/10/2004
Hiện trú tại: Số 19, thôn Bồi Đức Tân, khóm 15, phường Đầu Hoán, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229762 cấp ngày 24/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

282. PHAN THỊ KIM TƯƠI, sinh ngày 15/7/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 357/1992 quyển 01/1992 ngày 29/8/1992
Hiện trú tại: Số 161, đường Dân Sinh, khóm 003, thôn Giai Hòa, xã Vạn Loan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2694560 cấp ngày 10/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

283. THÒNG MỸ KIM, sinh ngày 07/10/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 196/99 quyển 02 ngày 17/10/1999
Hiện trú tại: Lầu 2-2, số 15, ngõ 57, đường Thanh Nông, khóm 013, phường Huệ Phong, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2700098 cấp ngày 10/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 91 khu 1, ấp 3, xã Phú Tân, Định Quán, Đồng Nai

284. NGUYỄN THỊ NY, sinh ngày 20/4/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy khai sinh số 732 quyển 02/2001 ngày 14/11/2001
Hiện trú tại: Số 333, đường Thủy Quản, khóm 014, phường Hậu An, khu Nhân Vũ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0375896 cấp ngày 05/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

285. PHẠM THỊ CẨM HƯỜNG, sinh ngày 12/5/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 46 quyển 01 ngày 21/4/1999
Hiện trú tại: Số 150, phố Hưng Hoa, khóm 021, phường Cửu Đức, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0866959 cấp ngày 13/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, Bình Tân, Vĩnh Long

286. NGUYỄN THỊ DIỄM, sinh ngày 01/01/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 346/2015 quyển 02/2015 ngày 04/9/2015
Hiện trú tại: Lầu 6-2, Số 204, đường Trung Chính, khóm 006, phường Kiến Công, thành phố Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0924777 cấp ngày 15/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Thạnh, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

287. NGUYỄN THỊ CẨM VIỀN, sinh ngày 17/7/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 227 quyển 01 ngày 21/8/1996
Hiện trú tại: Số 8, ngách 1, ngõ 298, đường Tam Hợp, khóm 024, phường Ma Liêu, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0688529 cấp ngày 29/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Lợi, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

288. BÙI THANH SANG, sinh ngày 25/11/1978 tại Đồng Tháp Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 4539 ngày 29/8/1983
Hiện trú tại: Lầu 2, số 3, ngõ 312, đoạn 2 đường Thành Công, khóm 016, phường Hồ Hưng, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6617401 cấp ngày 13/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

289. PHẠM THỊ KIM ĐỰNG, sinh ngày 02/6/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 219 quyển III/2002 ngày 16/7/2002
Hiện trú tại: Số 36-10 Tây Vệ, khóm 013, phường Hồ Thố, Khu Thiện Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2344809 cấp ngày 13/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

290. LÊ THỊ ÚT, sinh ngày 19/02/1987 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo Giấy khai sinh số 1259 quyển 01 ngày 17/9/1991
Hiện trú tại: Lầu 2, số 4, ngõ 65, phố Trung Hưng, khóm 003, phường Trung Hưng, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2246786 cấp ngày 13/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nam Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

291. VÕ THỊ NHƯ Ý, sinh ngày 25/7/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 1516 quyển 03 ngày 04/12/1998
Hiện trú tại: Số 41-6, đường Duy Hưng, khóm 006, thôn Tân Phong, xã Cao Thụ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1631288 cấp ngày 21/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

292. PHẠM THỊ LINH, sinh ngày 05/7/1984 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 60/2017 ngày 27/3/2017
Hiện trú tại: Lầu 9-3, số 188, đường Đỉnh Hoa, khóm 017, phường Loan Phục, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232013 cấp ngày 07/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

293. BÙI THỊ TUYẾT LỢI, sinh ngày 30/01/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 128 quyển 01 ngày 08/9/1990
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 39, đường Đào Đức, khóm 009, phường Trung Đức, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200543 cấp ngày 23/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 61-27, Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

294. PHẠM KIM UYỂN, sinh ngày 15/12/1977 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 244 quyển 02/2002 ngày 11/6/2001
Hiện trú tại: Tầng 2, số 1003, đường Trung Chính Tây, khóm 006, phường Khê Châu, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1558966 cấp ngày 08/5/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 35D, khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

295. VŨ THỊ VIỆT TRINH, sinh ngày 21/7/1993 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 17/9/1993
Hiện trú tại: Tầng 3, số 31, ngách 45, ngõ 32, phố Vĩnh Bình khóm 013, phường Nam Cảng, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1694038 cấp ngày 28/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

296. TRỊNH THỊ DỄ, sinh ngày 30/11/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, theo Giấy khai sinh số 453/2000 quyển 02/2010 ngày 15/9/2000
Hiện trú tại: Số 7-20, đường Sơn Cước, khóm 012, thôn Hoàng Phố, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B4217316 cấp ngày 24/9/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Dư, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

297. LÊ THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 11/8/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 551/2010 quyển 02/2010 ngày 30/9/2010
Hiện trú tại: Tầng 11-1, số 5, phố Xương Long, khóm 002, phường Xương Long, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2065350 cấp ngày 31/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KV Lân Thạnh 1, phường Tân Lộc, Thốt Nốt, Cần Thơ

298. HỒ THỊ BÍCH QUYỀN, sinh ngày 01/5/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 506 ngày 16/10/1992

Hiện trú tại: Số 33, ngõ 517, đường Binh Lãng, khóm 023, thôn Binh Lãng, xã Bin Nam, huyện Đài Đông
Hộ chiếu số: B6241740 cấp ngày 30/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KV Tân Xuân, phường Trường Lạc, Ô Môn, Cần Thơ

299. VÒNG NGỌC LAN, sinh ngày 19/12/1977 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 272/2015 quyển 02/2015 ngày 17/11/2015
Hiện trú tại: Tầng 2, số 213, phố Đức Hoa, khóm 009, phường Trung Tín, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0914953 cấp ngày 03/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 6, ấp Lò Than, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

300. NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN, sinh ngày 13/01/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành, Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 296TP/95 quyển 01 ngày 22/8/1998
Hiện trú tại: Số 20-4, ngõ 871, đường Trung Chính, khóm 006, phường Phú Quốc, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0832322 cấp ngày 11/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long An A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

301. TRẦN THỊ TÚ TRANG, sinh ngày 22/11/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 10, lầu 3, hẻm 816, đoạn 2, lộ Trung Hưng, khóm 030, phường Tường Hưng, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2342007 cấp ngày 28/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

302. NGUYỄN THỊ CẨM DUYÊN, sinh ngày 16/10/1992 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo Giấy khai sinh số 406 quyển 02/1997 ngày 08/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 3, số 216, đường Dụ Dân, khóm 011, phường Học Phủ, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0741819 cấp ngày 15/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Mỹ, Chợ Mới, An Giang

303. TRẦN THỊ HUỆ TRI, sinh ngày 27/9/1987 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị xã Hải Dương tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 102/2014 quyển 01/2014 ngày 05/9/2014
Hiện trú tại: Số 17-2, ngách 1, ngõ 200, đường Tân Trung Bắc, khóm 021, phường Phổ Nhân, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1995075 cấp ngày 21/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

304. TRƯƠNG BÁ THÀNH, sinh ngày 12/11/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 151/P16 quyển 01 ngày 18/11/1980
Hiện trú tại: Tầng 2, số 106, phố Vinh Dự, khóm 018, phường Trung Hiếu, khu Đông, thành phố Đài Nam

Hộ chiếu số: N1913217 cấp ngày 08/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 510, Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

305. NGUYỄN THỊ TRÚC MAI, sinh ngày 05/10/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 136 quyển 02 ngày 21/8/2000
Hiện trú tại: Số 99, ngách 201, ngõ 207, đoạn 2, đường Trung Sơn Tây, khóm 008, phường Xích Lan, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9823242 cấp ngày 03/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú B1, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

306. LA THỊ BÉ CHÍN, sinh ngày 15/4/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 423 quyển 02 ngày 19/11/1991
Hiện trú tại: Số 24, đường Trung Lộc Trường, khóm 006, thôn Lộc Trường, làng Tứ Hồ, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C1297330 cấp ngày 27/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hưng 2, xã Long Hậu, Lai Vung, Đồng Tháp

307. CAO THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 29/7/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 243 quyển 01 ngày 10/10/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 1, ngõ 128, đường Bản Nam, khóm 002, phường Hòa Hưng, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: C1155815 cấp ngày 27/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

308. NGUYỄN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 20/4/1966 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 73 quyển 01 ngày 30/6/2016
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 222, đường Dân Sinh, khóm 009, thôn Cự Cung, xã Thủy Lí, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: C4548312 cấp ngày 07/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

309. NGUYỄN THỊ KIM LOAN, sinh ngày 16/9/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang, theo Giấy khai sinh số 217/1993 quyển 01/1993 ngày 28/7/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 3, ngách 8, ngõ 55, phố Long Tuyền, khóm 016, phường Đức Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0911088 cấp ngày 09/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

310. TRẦN THỊ DIỄM, sinh ngày 23/9/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, theo Giấy khai sinh số 276 quyển 02 ngày 13/12/1997
Hiện trú tại: Số 146 Trung Nghĩa, khóm 007, thôn Trung Nghĩa, xã Công Quản, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C1300777 cấp ngày 01/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

311. LÊ THỊ QUYỀN OANH, sinh ngày 12/12/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 07 quyển 12 ngày 19/01/1998
Hiện trú tại: Tầng 4, số 7, ngõ 127, đoạn 1, đường Phục Hưng, khóm 005, phường Trung Hòa, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2036844 cấp ngày 16/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Mỹ, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

312. NGUYỄN THỊ BÉ NĂM, sinh ngày 13/11/1982 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng HIệp, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 133-2, Viên Sơn, khóm 007, thôn Viên Sơn, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C1751606 cấp ngày 06/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cầu Xáng, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

313. MAI THANH PHÚC, sinh ngày 03/4/1993 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Mỹ Tây, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 320.TH quyển 3193 ngày 22/4/1993
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngách 15, ngõ 101, đường Đại Đồng Nam, khóm 011, phường Bình Hòa, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8416752 cấp ngày 23/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 1/2, ấp Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

314. VÕ THỊ ÚT DUNG, sinh ngày 01/01/1981 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 157/2014 quyển 01 ngày 03/9/2014
Hiện trú tại: Số 27, ngách 53, ngõ Nhật Tân, đoạn 2, đường Trung Hưng, khóm 002, phường Nhật Tân, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C2602834 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Phước, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

315. HOÀNG VÀ SÁNH, sinh ngày 28/8/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh quyển 03 ngày 26/12/1997
Hiện trú tại: Số 311, đường Tam Trùng 3, khóm 002, phường Liên Hợp khu Hậu Lý, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C0214648 cấp ngày 21/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 105A, khóm 2, khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

316. NGUYỄN THỊ KIM ANH, sinh ngày 27/7/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 84 quyển 01 ngày 12/5/2004
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 131, đoạn 3, đường Sơn Cước, khóm 006, thôn Nhân Hòa, làng Xã Đầu, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C2333467 cấp ngày 26/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

317. NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 17/01/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 449 ngày 18/3/1988

Hiện trú tại: Tầng 2, số 2, ngõ 124, đường Lâm Khẩu, khóm 011, phường Thanh Hồ, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1409513 cấp ngày 22/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hòa Yên, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

318. TRẦM THỊ BÍCH LIỄU, sinh ngày 21/01/1998 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy khai sinh số 103 quyển 01/2009 ngày 07/5/2009
Hiện trú tại: Tầng 6, số 10, ngách 16, ngõ 199, đoạn 1, đường Cựu Trang, khóm 013, phường Cựu Trang, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0176606 cấp ngày 27/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

319. HỒ THỊ THU TRANG, sinh ngày 16/3/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 13/9/1996
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 71, đoạn 3, đường Chí Thiện, khóm 002, phường Khê Sang, khu Sĩ Lâm, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2554298 cấp ngày 30/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

320. ĐỖ TRỌNG NGỌC, sinh ngày 06/11/1993 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 281/93 quyển 01/9 ngày 11/11/1993
Hiện trú tại: Tầng 3, số 112, đường Bảo Cao, khóm 008, phường Bảo Phúc, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: C1400563 cấp ngày 21/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 394/7 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

321. LÊ THỊ NGỌC HẠNH, sinh ngày 02/02/1987 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 324 ngày 08/11/2016
Hiện trú tại: Số 2-1, ngõ 108, đoạn 3, đường Tân Nhân, khóm 020, phường Tây Vinh, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B7992970 cấp ngày 27/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/6D, ấp Xuân Thới Đông, 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

322. NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN, sinh ngày 09/11/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 359 quyển 01/98 ngày 11/9/1998
Hiện trú tại: Số 18, đường Trấn An, khóm 009, thôn Mã Minh, làng Bao Trung, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C1683040 cấp ngày 17/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 01, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

323. VÕ THỊ CÚC HOA, sinh ngày 12/4/1983 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, theo Giấy khai sinh số 105 ngày 10/5/2016
Hiện trú tại: Số 7, đường Thắng Lợi, khóm 025, thôn Diễm Trung, xã Diễm Phố, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: B6624261 cấp ngày 14/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khối 13, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

324. NGUYỄN NGỌC HÂN, sinh ngày 15/11/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 212 quyển 03 ngày 10/9/2001
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 155, đoạn 3, đường Mộc Tân, khóm 015, phường Chương Cước, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0351178 cấp ngày 25/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3, ngõ 7, Điện Biên Phủ, khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

325. PHẠM THỊ ĐỨC, sinh ngày 10/10/1983 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy khai sinh số 74/2013 quyển 01/2013 ngày 11/4/2013
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 6, đường Tân Mã, khóm 019, phường Vĩnh Vinh, trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: N1866385 cấp ngày 25/8/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

326. NGUYỄN VIỆT TRINH, sinh ngày 26/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 394 ngày 06/9/2005
Hiện trú tại: Số 2-1, ngõ 393, đường Tân Nông, khóm 019, phường Dương Minh, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B7170165 cấp ngày 30/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ 2, xã Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ

327. NGUYỄN THÚY KIỀU, sinh ngày 27/9/1992 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Giấy khai sinh số 121 ngày 27/7/1999
Hiện trú tại: Số 369, đoạn 3, đường Phượng Lâm, khóm 030, phường Hội Xã, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B7798840 cấp ngày 29/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 8, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

328. PHẠM THỊ MAI HOÀN, sinh ngày 24/4/1985 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, theo Giấy khai sinh số 36 CL quyển 04 ngày 20/5/1997
Hiện trú tại: Tầng 8, số 15, ngõ 190, đoạn 2, đường Đông Đại, khóm 012, phường Ngũ Lăng, khu Bắc, thành phố Tân Trúc
Hộ chiếu số: N1866895 cấp ngày 19/12/2018 VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

329. HUỲNH THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 09/8/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 173 quyển 01 ngày 07/5/2007
Hiện trú tại: Số 27, ngách 153, ngõ 2, đoạn 8, đường Đình Bình Bắc, khóm 012, phường Phúc An, khu Sĩ Lâm, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2287899 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Thạnh Phú, Cờ Đỏ, Cần Thơ

330. TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG, sinh ngày 10/6/1982 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 261 quyển 01 ngày 07/5/1993

Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, phố Thanh Sơn 6, khóm 024, phường Thanh Sơn, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1572374 cấp ngày 09/11/2015 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

331. TRẦN THANH TIỀN, sinh ngày 19/02/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 069 quyển 01/2005 ngày 14/3/2005
Hiện trú tại: Tầng 4, số 439, đoạn 6, đường Trung Hiếu Đông, Khóm 024, phường Hợp Thành, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C8462917 cấp ngày 13/11/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 155/4, ấp Cứ Mạnh, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

332. LÊ THỊ THU TRANG, sinh ngày 26/9/1993 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 110 ngày 28/9/1993
Hiện trú tại: Số 46, ngõ 28, đường Triều Dương, khóm 027, thôn Triều Dương, xã Cổ Khanh, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B9026198 cấp ngày 14/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 45A/9, Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

333. TRẦN THÚY MY, sinh ngày 08/6/1991 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 106/1991 quyển 01/19 ngày 27/6/1991
Hiện trú tại: Số 3, số 42, ngõ 93, phố Ngũ Huê, khóm 008, phường Phú Huê, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: B9892375 cấp ngày 19/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 26/1, Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

334. BẾ THỊ NGỌC LIÊN, sinh ngày 22/02/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trảng Bom 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 368/88 quyển 05 ngày 25/3/1988
Hiện trú tại: Số 58, ngách 1, ngõ 138, phố Tràng An, khóm 010, phường Hải Sơn, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8177789 cấp ngày 10/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, ấp Suối Tiên, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

335. CAO THỊ DIỆU, sinh ngày 19/01/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 215 quyển 01 ngày 10/5/2011
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 46, đoạn 2, đường Viên Đại, khóm 003, phường Đại Phố, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B6061308 cấp ngày 22/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

336. HỒ THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 25/4/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Châu Thành A, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 150/HT/xã ngày 04/8/2003
Hiện trú tại: Tầng 14-1, số 223, đường Lâm Sâm, khóm 028, phường Trung Chính, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2454318 cấp ngày 21/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Ninh, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

337. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 17/9/1989 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 187 quyển 02 ngày 12/10/1999
Hiện trú tại: Tầng 16, số 63-1, đoạn 1, đường Đại Nghiệp, khóm 003, phường Trung Nghĩa, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1885627 cấp ngày 28/10/2019 do VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã An Lạc Tây, Kế Sách, Sóc Trăng

338. HOÀNG THỊ MAI, sinh ngày 08/7/1990 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 40 ngày 17/5/1996
Hiện trú tại: Tầng 5-2, số 162, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 001, phường Xương Long, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1920343 cấp ngày 30/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

339. TẰNG NHỤC KÍU, sinh ngày 28/12/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 113 quyển 01 ngày 11/7/1997
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 212, đường Vinh Hưng, khóm 4, thôn Loan Đông, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B5744232 cấp ngày 08/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

340. VÕ THỊ HOÀNG MỸ, sinh ngày 31/01/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 344/98 quyển 01 ngày 07/9/1999
Hiện trú tại: Tầng 5, số 12, ngõ 120, đường Cung Quang, khóm 016, phường Đức Huệ, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2330045 cấp ngày 27/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 14, phường Châu Văn Liêm, Ô Môn, Cần Thơ

341. LÊ KHÁNH HẠT, sinh ngày 10/9/1988 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy khai sinh số 43 quyển 01/2013 ngày 26/4/2013
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 178, đường Bình Đức, khóm 016, phường Trung Bình, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B7985129 cấp ngày 09/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

342. BÙI THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 09/12/1974 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 154 ngày 18/7/2005
Hiện trú tại: Tầng 2, số 397, đường Lệ Sơn, khóm 008, phường Lệ Sơn, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1914749 cấp ngày 20/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

343. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 08/8/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tứ Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 455 quyển 06 ngày 25/10/1994

Hiện trú tại:Tầng 4, số 21, ngõ 291, đoạn 1, đường Trung Ương, khóm 013, phường Nhật Hòa, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1011341 cấp ngày 22/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

344. HÀ THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 09/02/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 59/2002 quyển 01/2002 ngày 17/7/2002
Hiện trú tại: Số 751, Trung Trang, khóm 009, thôn Trung Hòa, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C0863375 cấp ngày 17/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

345. VÕ THỊ BÉ NHANH, sinh ngày 15/10/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 144 ngày 17/9/1994
Hiện trú tại: Số 301, đường Hoàng Cảng, khóm 018, phường Hoàng Cảng, khu Kim Sơn, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6415592 cấp ngày 08/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đại Thọ, xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long

346. LÊ KIM PHỤNG, sinh ngày 20/5/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 141 quyển 01 ngày 21/9/2001
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 580, đường Hoa Tú, khóm 008, thôn Luân Nhã, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C3052184 cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

347. TRẦN THỊ THẮM, sinh ngày 19/3/1998 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy khai sinh số 202/2009 quyển 08/2009 ngày 27/7/2009
Hiện trú tại: Số 14-3, phố Trung Thành, khóm 006, phường Trung Thành, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2609853 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Thưởng, xã An Trạch, Đông Hải, Bạc Liêu

348. HỒ THỊ TUYẾT DIỄM, sinh ngày 25/10/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 268 quyển 01 ngày 03/9/1997
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 124, phố Khê Khôn 2, khóm 012, phường Khê Châu, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2816506 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 11, khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

349. PHẠM THỊ HƯỜNG, sinh ngày 17/3/1977 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn nông trường Phú Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 772 quyển 01 ngày 18/3/1977
Hiện trú tại: Số 145, đường Thành Công, khóm 023, phường Công Viên, khu Trung, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C6545808 cấp ngày 24/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

350. ĐẬU THỊ VÂN, sinh ngày 10/8/1988 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An ngày 24/3/2010
Hiện trú tại: Tầng 2, số 10, ngõ 127, phố Kim Môn, khóm 010, phường Thành Hòa, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C7977829 cấp ngày 12/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Hải Trung, xã Diễn Bích, Diễn Châu, Nghệ An

351. PHÙNG HUYỀN TRANG, sinh ngày 21/6/1992 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 86, đường Thượng Phúc, khóm 009, phường Thượng Đại, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C8922376 cấp ngày 21/5/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

352. NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 05/12/1993 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 10, Quận 4, TP Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 144 QH quyển 01/2001 ngày 08/10/2001
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngõ 54, phố Luân Đẳng, khóm 019, phường Vĩnh Luân, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1094992 cấp ngày 03/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 198/75, Đoàn Văn Bơ, phường 10, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

353. HÀ THỊ HƯƠNG, sinh ngày 15/9/1993 tại Bắc Kạn Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nông Thịnh, huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Kạn, theo Giấy khai sinh số 4 quyển 01 ngày 13/5/1995

Hiện trú tại: Tầng 9-7, số 20, đường Quảng Trung, cụm 015, phường Dân Quyền, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9507620 cấp ngày 15/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nông Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

354. LÂM PHỤNG NGHI, sinh ngày 24/8/1997 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 282 quyển 02 ngày 15/9/1997
Hiện trú tại: Số 61-4, Ngoại Yểm, khóm 016, thôn Ngoại Yểm, xã Tây Dữ, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2453766 cấp ngày 03/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

355. BÙI THỊ KIM TÌNH, sinh ngày 07/02/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 1098 quyển 06/2006 ngày 24/7/2006
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngõ 9, phố Kiến An, khóm 023, phường Kiến An, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1006182 cấp ngày 08/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Thạnh, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

356. HỒ TUYẾT ƠN, sinh ngày 04/10/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 13, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 242 quyển 01/87 ngày 23/11/1987
Hiện trú tại: Tầng 3, số 2, ngõ 60, phố Đại Tín, khóm 011, phường Tân Nghĩa, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: N1914175 cấp ngày 19/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 158/23, đường Tuệ Tĩnh, phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

357. NGUYỄN THỊ TRÚC MAI, sinh ngày 24/4/1997 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 181 ngày 25/8/1997
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 289, đường Văn Khúc, khóm 007, phường Ngũ Lăng, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C2243305 cấp ngày 13/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 275, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

358. TRẦN THỊ NGỌC DƯƠNG, sinh ngày 23/6/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 208 ngày 11/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 6, số 50, ngõ 108, phố Long Tuyền, khóm 007, phường Đức Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2800576 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Trung, xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

359. TRẦN THỊ NHO, sinh ngày 12/01/1993 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 02 quyển 01 ngày 06/2/1993
Hiện trú tại: Số 157, đường Thánh Đình, khóm 022, phường Lăng Vân, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B7656175 cấp ngày 18/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 286/22 khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

360. PHAN THỊ KIM THO, sinh ngày 01/3/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 51 quyển 01 ngày 15/3/1997
Hiện trú tại: Số 26 Lý Ngư Khẩu, khóm 001, thôn Lý Ngư Đàm, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3175750 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 07, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

361. ĐỖ THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 19/10/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 478 quyển 02 ngày 23/9/1991
Hiện trú tại: Số 9-2, số 16, đường Bắc Đại, khóm 007, phường Văn Hoa, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0453259 cấp ngày 25/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thạnh A, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

362. CAO THỊ THÚY LIỄU, sinh ngày 09/8/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 229 ngày 05/9/1992
Hiện trú tại: Số 35, đường Trang Tiền, khóm 007, phường Trang Tiền, Khu Thần Cương, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C2719039 cấp ngày 13/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 416, ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

363. TRANG PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 03/6/1992 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy khai sinh số 2573TP-P8 quyển 05 ngày 20/9/1993

Hiện trú tại: Tầng 3, số 21, phố Kim Sơn, khóm 002, phường Kim Sơn, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2272261 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số A03/29 Trà Kha A, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

364. TRẦN THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 01/3/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 368/TP97 quyển 01 ngày 04/12/1997
Hiện trú tại: Số 77, đường Khê Đông, khóm 002, phường Khê Đông, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2942400 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Nhơn, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

365. THÙ BÍCH PHƯỢNG, sinh ngày 10/7/1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo Giấy khai sinh số 281 quyển 01/94 ngày 30/5/1994
Hiện trú tại: Số 533, đoạn 1, đường Trung Thanh, khóm 023, phường Trường Thanh, khu Bắc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5854773 cấp ngày 07/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tam Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

366. TRẦN THỊ ĐỖ QUYÊN, sinh ngày 03/01/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 95 quyển 01/83 ngày 09/4/1983

Hiện trú tại: Số 35, ngõ Đỉnh Trang, đường Lôn Tử Cước, khóm 007, phường Đỉnh Trang, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7380793 cấp ngày 14/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 349, tổ 2, ấp Tân Lập, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

367. VÒNG ỬNG MÚI, sinh ngày 11/3/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo Giấy khai sinh số 13/1994 quyển 01/1994 ngày 30/8/1994
Hiện trú tại: Số 1-2, ngõ 589, đoạn 3, đường Thành Thái, khóm 013, phường Thành Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885728 cấp ngày 03/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

368. TỐNG THỊ THANH TÂM, sinh ngày 16/02/1988 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, theo Giấy khai sinh số 9028 quyển 18 ngày 31/12/1996
Hiện trú tại: Tầng 5-4, số 2, ngách 35, ngõ 61, đường Xương Cát, khóm 005, phường Dương Nhã, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6966456 cấp ngày 21/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 201/AH ấp An Hòa, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

369. ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH, sinh ngày 14/02/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 48/2000 quyển 01 ngày 31/01/2000

Hiện trú tại: Số 28, ngõ 330, đoạn 2, đường Nguyên Tuyền, khóm 009, thôn Ngõa Bắc, làng Bộ Tâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2284612 cấp ngày 05/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa C, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

370. LÙ MỸ DUNG, sinh ngày 12/10/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cây Gáo, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 10 398 quyển 05 ngày 22/10/1991
Hiện trú tại: Số 180, ngõ 481, đường Đại Trúc Bắc, khóm 011, phường Hồng Trúc, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8776379 cấp ngày 25/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

371. LIÊU GIA BẢO, sinh ngày 03/01/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 022/90 quyển 01 ngày 25/01/1990
Hiện trú tại: Số 36, đường Phường Đông, khóm 010, phường Phương Đông, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9573449 cấp ngày 12/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 132/13/27/19 Mã Lò, KP2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

372. LÂM THỊ CHÍNH CÔNG, sinh ngày 02/12/1994 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy khai sinh số 20/01/2018 ngày 28/02/2018

Hiện trú tại: Tầng 3, số 26, ngõ 13, phố Cát Tường, khóm 022, phường Cát Tường, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2294947 cấp ngày 04/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 1, thôn Minh Lộc, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

373. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 03/3/1982 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy khai sinh số 423 quyển 02 ngày 23/5/1994
Hiện trú tại: Số 191, đường Văn Xương, khóm 005, thôn Cung Lâm, làng Cung Lâm, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1558279 cấp ngày 03/4/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 4, thị trấn Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh

374. NGUYỄN THỊ YẾN VÂN, sinh ngày 07/8/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 346 quyển 01 ngày 30/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 16, số 11-3, đoạn 2, đường Nam Nhã Nam, khóm 001, phường Hoa Đông, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1167738 cấp ngày 07/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thượng, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

375. LÊ THỊ PHƯỢNG HẰNG, sinh ngày 23/8/1992 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy khai sinh số 19 ngày 25/11/2017
Hiện trú tại: Số 112-19, đường Trúc Vi, khóm 007, phường Khuê Châu, thành phố Đấu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2739633 cấp ngày 07/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

376. NGUYỄN VI HÀ, sinh ngày 28/4/1992 tại Bắc Kạn — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
Hiện trú tại: Tầng 8, số 609-6, đường Tân Thụ, khóm 025, phường Tây Thịnh, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2363058 cấp ngày 10/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tiểu khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

377. LỘC NÀM KÍU, sinh ngày 18/12/1991 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 451 quyển 03/2011 ngày 25/10/2011
Hiện trú tại: Tầng 5-5, số 257, đường Hoằng Hiếu, khóm 008, phường Phùng Phúc, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6061917 cấp ngày 28/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

378. GIANG KIM TUYẾT, sinh ngày 26/11/1994 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 042TH ngày 14/01/1995
Hiện trú tại: Số 3-30, ngõ 5, đường Bảo An, khóm 011, phường Duy Tân, khu Vĩnh An, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9519630 cấp ngày 25/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 168/25/4B Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

379. CHẮNG NGỌC MAI, sinh ngày 12/12/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số R00339/1992 quyển 01/1992 ngày 06/6/1992
Hiện trú tại:Tầng 4, số 37, đường Tín Nghĩa, khóm 014, phường Cẩm Thông, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7589736 cấp ngày 13/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 1, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

380. LỶ SẸC MÙI, sinh ngày 10/6/1986 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng An, huyện Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy khai sinh số 21 quyển 01/86 ngày 13/7/1986
Hiện trú tại: Số 350, đoạn 5, đường Trung Sơn, khóm 007, thôn Hòa Mỹ, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230377 cấp ngày 16/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng An, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

381. NGUYỄN THỊ BÉ HAI, sinh ngày 14/3/1998 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 21/1998 quyển 01/1998 ngày 27/3/1998
Hiện trú tại: Tầng 2, số 17, ngõ 249, đường Trường An, khóm 007, phường Trường An, khu Thất Đổ, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2102319 cấp ngày 01/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

382. ĐỖ THỊ HỒNG CHẤM, sinh ngày 17/11/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 456 quyển 03/2004 ngày 25/15/2004
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 156, đường Cảnh An, khóm 005, thôn Kha Lâm, làng Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1292845 cấp ngày 26/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

383. NGUYỄN THỊ NHƯ HOA, sinh ngày 20/02/1977 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, theo Giấy khai sinh số 18 ngày 22/02/1997
Hiện trú tại: Số 482, đường Thành Công, xóm 10, phường Thành Công, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952739 cấp ngày 22/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TDP Viên 6, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

384. THÁI THỊ BÍCH NGỌC, sinh ngày 16/8/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 380 quyển 01 ngày 19/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 7, số 69, đường Đại Hưng, khóm 015, phường Bổn Quán, khu Tam Dân, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2336909 cấp ngày 21/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

385. CHÈ MỸ PHƯƠNG, sinh ngày 29/01/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy khai sinh số 68 quyển 01 ngày 03/3/1995

Hiện trú tại: Tầng 2, số 67, ngõ 80, ngách 577, đoạn 3, đường Thành Thái, khóm 006, phường Tập Hiền, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2490522 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: K32, ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

386. TÔ NHƯ ÁI, sinh ngày 10/8/1981 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo Giấy khai sinh số 371/2013 quyển 02/2013 ngày 11/7/2013
Hiện trú tại: Tầng 4-1, số 1, ngõ 85, đường Quang Thắng, khóm 039, thôn Nội Bổ, Làng Nội Bổ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883951 cấp ngày 14/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Hòa, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

387. HOÀNG PHÚ THÁI, sinh ngày 14/8/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng theo Giấy khai sinh số 96 ngày 15/6/1993
Hiện trú tại: Tầng 2-1, số 19, ngách 25, ngõ 20, đoạn 1, đường Văn Hóa 2, khóm 005, phường Lộc Lâm, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6094361 cấp ngày 02/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

388. BÙI THỊ HOÀI THANH, sinh ngày 12/11/1977 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo Giấy khai sinh số 156/2015 quyển 02/2014 ngày 04/11/2015

Hiện trú tại: Tầng 12, số 213, đường Bát Đức, khóm 016, phường Đông Thế, khu Đông, thành phố Tân Trúc
Hộ chiếu số: C1171476 cấp ngày 14/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

389. NGUYỄN THỊ ÁNH TRANG, sinh ngày 20/9/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo Giấy khai sinh số 127/2005 quyển 01 ngày 18/4/2005
Hiện trú tại: Tầng 8, số 71, phố Huệ Minh, khóm 12, phường Huệ Lai, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C0878987 cấp ngày 18/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Khởi, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

390. NGUYỄN THỊ TOAN, sinh ngày 10/8/1970 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo Giấy khai sinh số 339 ngày 21/12/2015
Hiện trú tại: 142 phố Đạo Hóa, khóm 008, thôn Tùng Lâm, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C1272283 cấp ngày 08/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

391. LỶ THỊ KIM HOA, sinh ngày 10/10/1990 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo Giấy khai sinh số 159 quyển 20 ngày 02/3/1992
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 266, phố Đại Đồng, khóm 003, phường Công Chính, khu Tây, thành phố Đài Trung

Hộ chiếu số: N2230368 cấp ngày 16/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

392. NGUYỄN THỊ THỦY, sinh ngày 01/3/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy khai sinh số 222 quyển 05 ngày 28/9/1998
Hiện trú tại:Tầng 7, số 46, phố Đỉnh Liêu 2, khóm 007, phường Long Nguyên, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1009954 cấp ngày 05/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

393. ĐẶNG THỊ NHÍ, sinh ngày 24/5/1998 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy khai sinh số 100 ngày 14/6/2016
Hiện trú tại: Số 12-2, phố Thuận Thiên, khóm 024, thôn Trường Nam, xã Nguyên Trường, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C2463474 cấp ngày 28/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhà Dài A, xã Châu Hưng, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu

394. NGUYỄN THỊ HỒNG LINH, sinh ngày 28/4/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy khai sinh số 71 quyển 01 ngày 12/12/1988
Hiện trú tại: Số 45, Cảng Diêm, ngõ 446, đoạn 2, đường Chương Hòa, khóm 006, phường Gia Lê, trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B8367203 cấp ngày 02/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

395. VÕ THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 07/12/1989 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy khai sinh số 89 quyển 01 ngày 05/9/1992
Hiện trú tại: Số 270-1, đường Ngô Thổ, khóm 015, phường Khê Hải, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1402604 cấp ngày 23/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp K9, xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

396. PHẠM THỊ TRANG, sinh ngày 19/4/1994 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo Giấy khai sinh số 65/1994 ngày 20/7/1994
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 174, đường Trung Chính, khóm 005, phường Bảo Hữu, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1374934 cấp ngày 28/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 304, Ấp Bình Hòa, xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

397. PHẠM NGỌC ANH, sinh ngày 09/11/1982 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo Giấy khai sinh số 72 quyển 01 ngày 09/12/1982
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 617, đường Lập Đức, khóm 010, phường Trung Trang, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1828715 cấp ngày 06/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

398. NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT, sinh ngày 23/12/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Hiện trú tại: Số 9-6, ngõ 119, đường Nhân Nhị, khóm 017, phường Trí Nhân, khu Nhân Ái, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2279217 cấp ngày 13/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

399. CHÁU MỸ HẰNG, sinh ngày 18/02/1996 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo Giấy khai sinh số 178/1999 quyển 02/1999 ngày 10/9/1999
Hiện trú tại: Tầng 5-1, số 11, ngõ 709, đường Tây Đại, khóm 013, phường Bàn Thạch, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0750770 cấp ngày 13/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

400. PHẠM THỊ TIẾP, sinh ngày 20/8/1977 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Số 88, ngõ 277, đoạn 1, đường Trung Sơn Nam, khóm 009, phường Hoành Phong, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B7201781 cấp ngày 17/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

401. THÁI THỊ KIM KHOA, sinh ngày 02/7/1987 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Giấy khai sinh số 339 quyển 02/1989 ngày 03/11/1989
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 168, đường Thượng Hồ 3, khóm 023, phường Thượng Hồ, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2228592 cấp ngày 16/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Ninh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

402. NGUYỄN THỊ DIỆU, sinh ngày 16/5/1989 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy khai sinh số 591/1999 quyển 05/1999 ngày 15/9/1999
Hiện trú tại: Số 57, ngõ 13, đường Tam Trảo Tử Khanh, khóm 002, phường Tân Phong, khu Thụy Phương, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9203346 cấp ngày 30/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Đại, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

403. LA THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 04/10/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Châu Thành, thành phố Cần Thơ theo Giấy khai sinh số 74/2001 quyển 01/2001 ngày 18/01/2001
Hiện trú tại: Số 686, đường Long Nam, khóm 032, phường Tân An, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9133506 cấp ngày 23/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 92, khu vực Phú Khánh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

404. NGUYỄN NGỌC NGÀ, sinh ngày 28/02/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, thành phố Hậu Giang theo Giấy khai sinh số 19 ngày 06/3/1998
Hiện trú tại: Tầng 3, số 40, ngõ 196, đường Hướng Dương, khóm 009, phường Trùng Dương, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1777477 cấp ngày 23/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 01, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

405. PHẠM THỊ LUẬT, sinh ngày 01/4/1989 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: Số 310, đường Cát Tường, khóm 006, phường Bội Nhã, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: B7956768 cấp ngày 14/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

406. VÕ THỊ THOA, sinh ngày 15/9/1984 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, theo Giấy khai sinh số 04 ngày 11/01/2017
Hiện trú tại: Tầng 4, số 17, phố Hồng Khánh, khóm 004, phường Hồi Long, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B6287505 cấp ngày 05/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Lâm Xuân, xã Nghĩa Hoàn, Tân Kỳ, Nghệ An

407. NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG, sinh ngày 01/12/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 931/2001 quyển 04/2001 ngày 08/10/2001
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 38, đoạn 2, đường Nam Nhã Tây, khóm 010, phường Quang Hoa, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0691498 cấp ngày 31/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

408. TRẦN THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 28/7/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 34/2016 ngày 01/4/2016

Hiện trú tại: Tầng 9, số 45, đường Phong Điền 3, khóm 022, phường Thụy Phong, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8295720 cấp ngày 16/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 1, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

409. TRẦN THỊ HUYỀN TRANG, sinh ngày 19/8/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 97 ngày 19/02/2020
Hiện trú tại: Số 332, phố Đông Long, khóm 020, phường Nam Hưng, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8689310 cấp ngày 19/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

410. NGUYỄN KIỀU DIỄM, sinh ngày 28/8/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 113/01-1988 ngày 20/9/1988
Hiện trú tại: Số 122, đường Ngũ Giáp Nam, khóm 010, phường Vĩnh An, khu Đại An, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C2741768 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Giang, xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

411. NGUYỄN THỊ GIANG, sinh ngày 21/12/1993 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dạ Trạch, huyện Châu Giang, tỉnh Hưng Yên, theo Giấy khai sinh số 36 quyển 01/1993 ngày 31/12/1993
Hiện trú tại: Số 121, đường Trung Minh, khóm 020, phường Trung Thành, khu Tây, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B7139986 cấp ngày 19/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Dạ Trạch, huyện Châu Giang, tỉnh Hưng Yên

412. NGÔ MỸ MUỐI, sinh ngày 10/11/1986 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 374 ngày 10/11/2016
Hiện trú tại: Số 65-1, ngõ 395, đường Khanh Quả, khóm 022, phường Quả Lâm, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2080089 cấp ngày 08/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tây Sơn 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

413. ĐỒNG THỊ HUYỀN, sinh ngày 01/9/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 09 quyển 01 ngày 20/01/1992
Hiện trú tại: Số 103, đường Đông Vinh, khóm 018, phường Trường Vinh, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C2170353 cấp ngày 12/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 2, thôn Nãi Sơn, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

414. NGUYỄN THỊ NHUNG, sinh ngày 28/9/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phạm Mệnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 81 ngày 16/10/2019
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 48, đường Chính Nghĩa Bắc, khóm 008, phường Chính Đức, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6100450 cấp ngày 11/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phạm Mệnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

415. BÙI THỊ NHUẬN, sinh ngày 12/8/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đa Phúc, huyện Dương Kinh, thành phố Hải Phòng ngày 08/02/1993
Hiện trú tại: Tầng 5-2, số 102, đường Hậu Sinh, khóm 018, phường Trường Hưng, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: B5375862 cấp ngày 25/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phúc Hải 1, xã Đa Phúc, huyện Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

416. LƯƠNG TIẾN TÙNG, sinh ngày 12/5/1980 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo GKS số 79 ngày 16/11/1982
Hiện trú tại: Tầng 3, số 293, đoạn 1, đường Quang Phục, khóm 006, phường Tiên Thủy, khu Đông, thành phố Tân Trúc
Hộ chiếu số: B4842394 cấp ngày 17/02/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 118, Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

417. VŨ THỊ CHIÊM, sinh ngày 05/3/1986 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, theo Giấy khai sinh số 24 ngày 12/3/2004
Hiện trú tại: Số 70, ngõ 155, đoạn 2, đường Quang Phục, khóm 013, phường Quang Minh, khu Đông, thành phố Tân Trúc
Hộ chiếu số: C0660909 cấp ngày 29/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

418. NGUYỄN ĐĂNG KHOA, sinh ngày 12/7/2011 tại Đài Loan — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 118 quyển 01/2014 ngày 09/5/2014
Hiện trú tại: Số 953, đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 001, phường Quả Lâm, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2840080 cấp ngày 14/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, Hà Nội

419. ĐINH HIỀN LƯƠNG, sinh ngày 24/6/2009 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo Giấy khai sinh số 71 quyển 01 ngày 08/7/2009
Hiện trú tại: Số 50, Luân Bình, khóm 003, phường Luân Bình, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2253320 cấp ngày 08/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: UBND xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

420. TRƯƠNG THỊ HOA, sinh ngày 01/01/1984 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: Số 21-1 Hạ Liêu, khóm 006, phường Phúc An, khu Hậu Bích, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1514743 cấp ngày 03/02/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

421. ĐỖ THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày 02/4/1969 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ theo Giấy khai sinh số 122 quyển 01/2015 ngày 16/11/2015
Hiện trú tại: Số 297, đoạn 1 đường Nhã Hoàn, khóm 010, phường Nhị Hòa, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559666 cấp ngày 15/6/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

422. DƯƠNG THỊ TUYẾT NHI, sinh ngày 29/8/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy khai sinh số 012 quyển 02 ngày 16/01/1997
Hiện trú tại: Số 12, hẻm 6, đường Văn Tam Tam, khóm 018, phường Đại Hồ, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2739304 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 82, ấp An Thái, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

423. NGUYỄN THỊ CHON, sinh ngày 27/5/1985 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy khai sinh số 52/2015 quyển 01/2015 ngày 13/3/2015
Hiện trú tại: Số 2, ngách 5, ngõ 86, đường Đại Trang, khóm 019, phường Hương Sơn, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0924037 cấp ngày 25/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

424. LÊ THỊ THẢO NHI, sinh ngày 05/3/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy khai sinh số 190/1999 quyển 01 ngày 30/6/1999
Hiện trú tại: Lầu 4, số 212, đoạn 2 đường An Khang, khóm 016, phường An Xương, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5128672 cấp ngày 04/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 250 ấp 7, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

425. TRẦN THỊ ÁNH ÁNH, sinh ngày 12/11/1987 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo Giấy khai sinh số 159/2016 ngày 16/9/2016
Hiện trú tại: Số 1-2, đường Đại Đồng, khóm 001, phường Cảng Càn, khu Tân Thị, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5012917 cấp ngày 17/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

426. NGUYỄN THỊ BÉ VÀNG, sinh ngày 15/12/1992 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy khai sinh số 191/2013 quyển 02/2013 ngày 17/7/2013
Hiện trú tại: Số 67, hẻm 492, đoạn 2 đường Viên Tập, khóm 017, phường Đại Nhiêu, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8392467 cấp ngày 23/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

427. LÊ THỊ MỸ NHANH, sinh ngày 10/10/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Châu Thành, thành phố Cần Thơ theo Giấy khai sinh số 114 quyển 01 ngày 13/3/2000
Hiện trú tại: Số 212-2, đường Quang Phục, khóm 002, phường Tất Tín, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6051435 cấp ngày 16/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 4A, khu vực Phú Tân, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

428. NGUYỄN NGỌC NHƯ THẢO, sinh ngày 29/11/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Giấy khai sinh số TT884 quyển 02 ngày 10/12/1996
Hiện trú tại: Số 3, ngách 108, hẻm 410, đường Trung Hiếu, khóm 018, phường Nhị Vương, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0753025 cấp ngày 13/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Tân, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

429. NGUYỄN THỊ YẾN XI, sinh ngày 04/02/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 36 ngày 07/3/2002
Hiện trú tại: Số 3, hẻm 269, đoạn 2 đường Dân Sinh Nam, khóm 007, phường Quy Nam, khu Quy Nhân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7940250 cấp ngày 20/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 5, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

430. HỒ TRÚC THI, sinh ngày 22/10/1991 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạch 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 858 ngày 25/12/2005
Hiện trú tại: Số 128, đoạn 3 đường Văn Hóa, khóm 005, phường Nam Bảo, khu Quy Nhân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1938116 cấp ngày 05/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thường, xã An Thạch 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

431. ĐINH THỊ NHU, sinh ngày 10/12/1981 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo GKS số 323 ngày 30/8/2001
Hiện trú tại: Số 14-3, hẻm 63, đường Nam Hưng, khóm 009, phường Chính Quang, khu Thất Đổ, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5429011 cấp ngày 10/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 306C/8 khu Vực 6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

432. HÀ MỸ ÂN, sinh ngày 20/10/1992 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 227 ngày 26/10/1992

Hiện trú tại: Số 62 Tây Thế, khóm 009, phường Tây Thế, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9901864 cấp ngày 05/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 544/46 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

433. LẠI NHÌ MÚI, sinh ngày 22/6/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 3027 ngày 05/10/1987
Hiện trú tại: Số 16, hẻm 31, đường Nam Xương, khóm 007, phường Trung Hưng, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884413 cấp ngày 30/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lập 1, xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

434. NGUYỄN THỊ ĐÔNG, sinh ngày 07/4/1976 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo GKS ngày 14/10/1978
Hiện trú tại: Số 43, phố Thắng Lợi 7, khóm 027, phường Cam Giá, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884851 cấp ngày 16/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

435. HUỲNH THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 25/4/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 1059/88 ngày 30/5/1988
Hiện trú tại: Số 38 hẻm 513 đoạn 4, đường Trung Hoa, khóm 017, phường Phong Nguyên, TP. Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5646631 cấp ngày 02/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

436. LÝ THỊ BÍCH THỦY, sinh ngày 10/6/1972 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 96 ngày 21/9/2016
Hiện trú tại: Số 237 lầu 6, đường Thắng Lợi, khóm 030, phường Cam Giá, khu Đàm Tử, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232092 cấp ngày 07/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Tín, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

437. LÊ THỊ TRƯỜNG AN, sinh ngày 09/9/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 140/HT2006 ngày 19/4/2006
Hiện trú tại: Số 8 ngõ 83 hẻm Đẩu Nam, đường Sa Điền, khóm 027, phường Đẩu Để, khu Sa Lộc, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3120495 cấp ngày 30/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Tây A, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

438. NGÔ KIỀU TRANG, sinh ngày 26/6/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 129 ngày 25/8/1998
Hiện trú tại: Số 92 Mục Trường, khóm 031, Thôn Minh Phong, xã Bì Nam, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2101043 cấp ngày 26/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Khánh Hòa, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

439. TRẦN NGỌC HỒNG, sinh ngày 06/12/2015 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 16 ngày 25/01/2016
Hiện trú tại: Số 168 Phụng Khẩu, khóm 011, phường Phụng Khẩu, khu Tân Hóa, TP Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3218110 cấp ngày 18/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Khánh B, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

440. NGŨ THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 24/11/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 999 ngày 23/12/1997
Hiện trú tại: Số 15-5, ngõ 436, đường Trung Sơn, khóm 011, thôn Phúc An, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1556839 cấp ngày 11/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

441. NGUYỄN THỊ ÚT, sinh ngày 01/01/1993 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 31 ngày 06/9/1999
Hiện trú tại: Số 4, ngách 41, ngõ 546, đoạn 2, đường Đầu Trung, khóm 009, phường Tam Dân, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0567260 cấp ngày 23/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

442. LÊ THỊ DƯƠNG, sinh ngày 20/01/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 313 ngày 28/11/2001
Hiện trú tại: Số 290, đường Vĩnh An, khóm 017, phường Dy Nông, khu Mỹ Nông, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0933559 cấp ngày 22/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

443. BÙI THỊ KIM THOA, sinh ngày 10/10/1986 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
Hiện trú tại: Số 42-1, ngõ 356, đường Đức Dân, khóm 028, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9444399 cấp ngày 25/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 20, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

444. LÊ THỊ KIM THẢO, sinh ngày 28/12/1992 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 10/1993 ngày 12/02/1993
Hiện trú tại: Số 28, ngõ Nam Bình, khóm 015, thôn Viên Liêu, xã Khảm Đỉnh, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1226779 cấp ngày 11/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ An 1, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

445. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 13/11/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa Phước, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 31-20, đoạn 2, đường Xương Bình, khóm 019, phường Nhân Hòa, khu Bắc Đồn, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C1563968 cấp ngày 20/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 287/19 ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

446. BÙI NGỌC HÂN, sinh ngày 18/02/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 09 ngày 14/3/1997
Hiện trú tại: Số 6-6, ngách 17, ngõ 78, đoạn 1, đường Trung Sơn Nam, khóm 018, phường Hoành Phong, khu Đại Viên, TP Đào Viên

Hộ chiếu số: C1755759 cấp ngày 26/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

447. VŨ THỊ DIỆP, sinh ngày 04/10/1982 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo GKS số 91/2020 ngày 16/10/2020
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 571, đường Vũ Doanh, khóm 014, phường Phúc Cư, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1885179 cấp ngày 13/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

448. TRỊNH CHÂU, sinh ngày 12/11/1964 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tòa hành chánh quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 11345B ngày 17/11/1964
Hiện trú tại: Lầu 2, số 250, đoạn 2, đường Mộc Tân, khóm 007, phường Thuận Hưng, khu Văn Sơn. Tp. Đài Bắc
Hộ chiếu số: B6182687 cấp ngày 19/01/2021 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16 Hùng Vương, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

449. TÔ TIỂU PHỤNG, sinh ngày 27/02/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 28/P18 ngày 22/3/1984
Hiện trú tại: Số 6 đường Phúc Điền, khóm 006, thôn Đông Hưng, xã Cao Thụ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094908 cấp ngày 09/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 262/26/35 đường Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú,TP. Hồ Chí Minh

450. NGUYỄN THỊ KIM LOAN, sinh ngày 30/01/1978 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 24/78 ngày 02/02/1978
Hiện trú tại: Số 12 ngõ 22 đường Trung Quang, khóm 015, phường Thanh Đảo, khu Tiểu Cảng, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7531039 cấp ngày 01/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 29/11 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

451. GỊP NHẬT MÙI, sinh ngày 27/11/1989 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 11 ngày 15/10/1994
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 155, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 013, phường Trung Ương, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B6142054 cấp ngày 09/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

452. TRẦN THỊ KHÁNH NHI, sinh ngày 01/9/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo GKS số 254/HT ngày 14/9/1996
Hiện trú tại: Số 232, đoạn 2, đường Đại Đức, khóm 005, thôn Thượng Võ, xã Tam Tinh, huyện Nghi Lan, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B6891871 cấp ngày 02/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Long, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

453. TRẦM THỊ CẨM HÂN, sinh ngày 08/01/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 18, quận 08, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 27 ngày 05/02/1982

Hiện trú tại: Số 125, đoạn 2, đường Viên Thủy, khóm 011, phường Vạn Niên, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008114 cấp ngày 22/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 13K Bình Đông, phường 14, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

454. DƯƠNG THỊ HÀ VÂN, sinh ngày 01/5/1988 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 241/2006 ngày 09/10/2006
Hiện trú tại: Số 83 đoạn 1 đường Đàm Tử, khóm 016, phường Đàm Dương, khu Đàm Tử, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7235178 cấp ngày 09/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

455. LÊ KIM THÚY, sinh ngày 01/7/1980 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Số 7, ngách 41, hẻm 239, đoạn 3 Đại Đạo Phong Nguyên, khóm 033, phường Phong Điền, khu Phong Nguyên, thành phố Đào Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559396 cấp ngày 29/5/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

456. ĐỖ THỊ HẢI, sinh ngày 18/6/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo GKS số 120 ngày 16/7/2001
Hiện trú tại: Số 34 Mậu Hưng, khóm 013, thôn Lâm Mậu, xã Lâm Nội, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1475369 cấp ngày 16/6/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

457. HUỲNH THỊ KIM LOAN, sinh ngày 01/01/1978 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 0372/2016 ngày 08/11/2016
Hiện trú tại: Số 172-1 An Khê, khóm 010, phường An Khê, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3488996 cấp ngày 13/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Bình B, xã Phước Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh

458. HOÀNG THỊ KIM, sinh ngày 10/02/1980 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 390/2014 ngày 27/6/2014
Hiện trú tại: Số 23, phố Mễ Phấn, khóm 5, phường Tiêm Sơn, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914692 cấp ngày 14/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Trung Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

459. LƯƠNG THỊ BÍCH LIÊN, sinh ngày 15/11/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 120, đường Thánh Đình, khóm 021, phường Long Tường, khu Long Đàm, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9471683 cấp ngày 01/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

460. ĐOÀN THỊ KIM CƯƠNG, sinh ngày 10/12/1988 Giới tính: Nữ
tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 270 quyển 02 ngày 23/11/2006

Hiện trú tại: Số 19, ngách 67, ngõ 56, đường Quốc An, khóm 008, phường Hải Điền, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8517077 cấp ngày 11/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 27/D Hùng Vương, khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

461. TRẦN THỊ TỐ QUYÊN, sinh ngày 26/8/1991 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 10/9/1991
Hiện trú tại: Số 24-2, ngõ 260, đường Anh Minh, khóm 005, phường Lâm Vinh, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8649388 cấp ngày 23/12/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 65-5, ấp Phú An 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

462. NGUYỄN THỊ KIM BA, sinh ngày 16/9/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 1086 quyển số 03 ngày 11/9/1987
Hiện trú tại: Số 1-127 Quá Câu, khóm 017, phường Quá Câu, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094744 cấp ngày 26/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7B1, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

463. PHẠM THỊ THU LOAN, sinh ngày 26/5/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo Giấy khai sinh số 66 quyển số 01 ngày 27/6/1996
Hiện trú tại: Số 17 Dưỡng Tuyền Trang, khóm 019, phường Lạc Tuyền, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0746992 cấp ngày 23/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

464. THÒNG A MÚI, sinh ngày 23/3/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 220 quyển số 01 ngày 12/5/1990
Hiện trú tại: Số 106-9, đường Huệ Minh, khóm 009, phường Huệ Lai, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9816535 cấp ngày 18/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

465. NGUYỄN THỊ HOA, sinh ngày 20/9/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 67 quyển số 01 ngày 03/8/2010
Hiện trú tại: Lầu 5-1, số 48, đường Trung Thanh, khóm 041, phường Nhân Nghĩa, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8537175 cấp ngày 12/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

466. ĐẶNG THỊ HÀ, sinh ngày 29/9/1971 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà An, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy khai sinh số 122/2009 quyển số 23 ngày 19/10/2009
Hiện trú tại: Số 7, đường Trung Bình, khóm 024, phường Trung Bình, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9313471 cấp ngày 14/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hà An, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

467. LÊ THỊ THÙY GIANG, sinh ngày 01/01/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 64 quyển số 01 ngày 13/3/1995
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 386, đoạn 2, đường Danh Tùng, khóm 009, thôn Tùng Bác, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2572481 cấp ngày 28/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Lợi A, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

468. ĐINH THỊ HIÊN, sinh ngày 20/12/1969 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, theo Giấy khai sinh số 73 quyển số 01/2015 ngày 27/5/2015
Hiện trú tại: Số 31, ngõ 205, đoạn 3 đường Trọng Khánh Bắc, khóm 030, phường Chí Thánh, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2151080 cấp ngày 07/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

469. NGUYỄN THỊ DIỄM ÁNH PHỤNG, sinh ngày 29/10/1982 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy khai sinh số 279/2016 ngày 18/7/2016
Hiện trú tại: Số 13-1, An Vụ, khóm 013, thôn Sơn Nội, xã Nguyên Trưởng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2060297 cấp ngày 31/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 02, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

470. HUỲNH CẨM NHI, sinh ngày 25/01/1996 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, theo Giấy khai sinh số 41/2011 ngày 06/5/2011
Hiện trú tại: Số 26-6 Hưng Hóa, khóm 002, thôn Hưng Hoa, xã Liêu Mạch, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2743023 cấp ngày 19/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngã Tư, xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

471. PHẠM VĂN THẨM, sinh ngày 27/11/1983 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giao Hòa, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 58 quyển số 04 ngày 15/8/2016
Hiện trú tại: Lầu 3, số 24, đường Bảo Lâm, khóm 009, phường Trung Hồ, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B4384807 cấp ngày 12/8/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Giao Hòa, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

472. PHẠM PHƯƠNG NGHI, sinh ngày 01/11/2014 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 185/2014 quyển số 01/2014 ngày 11/11/2014
Hiện trú tại: Số 477 Bia Giác, khóm 008, thôn Phúc Lạc, xa Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159734 cấp ngày 31/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

473. SẦM ỬNG MÙI, sinh ngày 17/6/1995 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy khai sinh số 19/1996 ngày 29/01/1996

Hiện trú tại: Số 11, ngách 38, ngõ 199, đường Trung Nghĩa, khóm 014, phường Nhất Giáp, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2726579 cấp ngày 10/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

474. TRẦN THỊ MỸ NHÂN, sinh ngày 19/9/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo Giấy khai sinh số 240/GKS quyển số 02/2003/TP ngày 05/8/2003
Hiện trú tại: Lầu 4, số 143, đường Tân Quang, khóm 030, phường Nội Tân, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2088280 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

475. ĐẶNG THỊ DUNG, sinh ngày 06/3/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo Giấy khai sinh số 27 quyển số 01 ngày 03/5/1989
Hiện trú tại: Số 30, ngách 8, ngõ 29, đoạn 1, đường Kim Hoa, khóm 004, phường Nam Hoa, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1566971 cấp ngày 12/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Chánh, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

476. NGUYỄN THỊ DUYÊN, sinh ngày 02/6/1994 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 68 quyển số 01 ngày 24/02/1998
Hiện trú tại: Tầng 5, số 21, ngõ 139, đường Chương Thụ Nhất, khóm 004, phường Hậu Đức, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8049389 cấp ngày 26/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

477. NGUYỄN THANH TUYỀN, sinh ngày 30/12/1996 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo Giấy khai sinh số 10/2012 quyển số 01/2012 ngày 06/01/2012
Hiện trú tại: Số 159-1 Phiên Thự Thố, khóm 010, thôn Phiên Thự, xã Thủy Lâm, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1628690 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau

478. NGUYỄN THỊ KIM THIỆT, sinh ngày 12/9/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy khai sinh số 590 quyển số 04 ngày 18/5/2009
Hiện trú tại: Số 37, ngõ 30, đường Quảng Tây, khóm 018, phường Quảng Đạt, khu Bình Trấn, Đào Viên
Hộ chiếu số: N2120745 cấp ngày 16/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phú 2, xã Trung Hưng, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

479. PHAN THỊ MINH, sinh ngày 22/02/1981 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Hiện trú tại: Số 67, phố An Lạc Nhất, khóm 006, phường Hậu An, khu Nhân Võ, Tp. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9715388 cấp ngày 22/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

480. NGUYỄN THỊ CẨM QUYÊN, sinh ngày 12/6/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo Giấy khai sinh số 98 quyển số 01/HT/2006 ngày 24/4/2006
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 740, đường Công Hưng, khóm 010, phường Ngọc Thành TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9821785 cấp ngày 10/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phụng Sơn, xã Tân Long, Phụng Hiệp, Hậu Giang

481. PHẠM THỊ BÍCH TRĂM, sinh ngày 27/5/1995 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 97 quyển số 01 ngày 06/6/1995
Hiện trú tại: Số 32, ngõ 72, đường Lan Dương, khóm 009, phường Thiết Sơn, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2741067 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/01/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, Vĩnh Long

482. HUỲNH THỊ YẾN NHI, sinh ngày 16/5/1998 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy khai sinh số 153 quyển số 01 ngày 05/9/2003
Hiện trú tại: Số 26, ngách 2, ngõ 86, đường Hương Thành, khóm 016, thôn Hương Hòa, xã Hương Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2710719 cấp ngày 11/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 459, ấp An Thái, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

483. LÊ THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 01/01/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 574/1998 quyển số 02/1998 ngày 16/6/2014
Hiện trú tại: Số 165, đường Hiệp Trung, khóm 019, phường Hiệp Thành, khu Tân Xã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9567375 cấp ngày 03/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thạnh, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

484. NGUYỄN THỊ NHUNG, sinh ngày 20/10/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 287/2016 ngày 21/11/2016
Hiện trú tại: Số 37 ngõ Trường Sinh, khóm 2, phường Nhân Mỹ, khu Bắc Đồn, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C1093088 cấp ngày 23/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

485. HUỲNH THỊ KIM LÊ, sinh ngày 29/5/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy khai sinh số 192 quyển số 01/97 ngày 15/9/1997
Hiện trú tại: Số 2 ngõ 17 hẻm 80 phố Khang Lang 2, khóm 5, phường Khang Lang, khu Thanh Thủy, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C2792373 cấp ngày 23/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

486. PHẠM THỊ TUYẾT NHI, sinh ngày 18/8/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trinh, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy khai sinh số 1345 ngày 08/9/1994
Hiện trú tại: Số 9 ngõ 151, đường Tam Đa 1, khóm 010, phường Phúc Đông, khu Linh Nhã, TP Cao Hùng

Hộ chiếu số: B9935958 cấp ngày 17/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Quí, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

487. PHẠM THỊ ÁNH HỒNG, sinh ngày 28/12/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo Giấy khai sinh số 404 quyển số 02 ngày 29/9/2008
Hiện trú tại: Lầu 8-5, số 18, đường Ngõa Diêu, khóm 012, phường Đại Lý, khu Đại Lý, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C1718521 cấp ngày 06/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hưng, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

488. NGUYỄN THỊ THÚY NGỌC, sinh ngày 01/01/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo Giấy khai sinh số 202/2010 quyển số 01 ngày 11/6/2010
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 141 đoạn 1 đường Tùng Đức 2, khóm 024, phường Bình Hưng, khu Bắc Đồn, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C3129404 cấp ngày 03/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

489. TRẦN THỊ NGỌC TRANG, sinh ngày 25/8/1992 tại Ninh Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, theo Giấy khai sinh số 41/2013 quyển số 01/2012 ngày 29/5/2013
Hiện trú tại: Số 140 đường Tự Lập, khóm 6, phường Tam Lộc, khu Sa Lộc, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C2746477 cấp ngày 06/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

490. VÕ THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 29/4/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Long, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 59 quyển số 05 ngày 04/5/1988
Hiện trú tại: Số 26, ngách 30, ngõ 1285, đường Minh Hưng, khóm 013, phường Đồng An, khu Nam, TP Đài Nam
Hộ chiếu số: C2566631 cấp ngày 07/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Phú Hưng, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

491. TRẦN CỎNG MÙI, sinh ngày 14/7/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 0203 quyển 01 ngày 29/6/1993
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 68, đường Long Tuyền, khóm 012, thôn Long Đàm, làng Tiêu Khê, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263824 cấp ngày 19/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

492. NGUYỄN BẢO DUYÊN, sinh ngày 13/3/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 362/1994 ngày 27/8/1994
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 230, đường Trung Chính, khóm 015, thôn Diêm Phố, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1755343 cấp ngày 06/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: G6/4B, tổ 55, ấp Long Thời, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

493. TRƯƠNG THỊ KIỀU DIỄM, sinh ngày 02/3/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Hiện trú tại: Số 210, đường Diên Bình 1, khóm 004, phường Diên Bình, TP Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2568221 cấp ngày 30/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

494. TRẦN LƯU MỘNG THANH, sinh ngày 07/9/1997 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 10, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 151 quyển 01 ngày 23/9/1997
Hiện trú tại: Số 12, ngách 88, ngõ 6, đoạn 2, đường Vạn Thọ, khóm 001, phường Linh Đỉnh, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0211129 cấp ngày 16/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 539/91, đường Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

495. PHẠM THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 24/5/1988 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy khai sinh số 10/HT quyển 01/2002 ngày 07/02/2002
Hiện trú tại: Tầng 4, số 20, ngách 3, ngõ 136, phố Khang Lạc, khóm 023, phường Khang Lạc, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B7494601 cấp ngày 21/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 20/22, khu phố 4, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

496. NGUYỄN XUÂN DIỆU, sinh ngày 03/02/1989 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, theo Giấy khai sinh số 100 quyển 01 ngày 15/12/1994
Hiện trú tại: Số 101, đường Hương Nam, khóm 009, thôn Hương Hòa, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7717528 cấp ngày 28/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An

497. TRẦN THỊ DIỄM TRINH, sinh ngày 24/3/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 3/9/2017 ngày 29/9/2017
Hiện trú tại: Số 25, đường Nhân Thân, khóm 008, phường Sơn Lợi, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B9168885 cấp ngày 21/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phước B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

498. NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH, sinh ngày 18/10/1984 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 15 quyển 01 ngày 05/9/2013
Hiện trú tại: Tầng 7, số 342, đoạn 1, đường Đại Nghiệp, khóm 020, phường Đại Hưng, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C8336871 cấp ngày 17/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

499. TRẦN THỊ NGỌC DUYÊN, sinh ngày 09/12/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 80 quyển 01 ngày 17/4/2000
Hiện trú tại: Số 52, ngõ 55, đoạn 6, đường Quận An, khóm 018, phường Hải Điền, khu An Nam, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C1149694 cấp ngày 08/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 163/5, ấp Mỹ Khánh 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

500. LÊ THỊ NGỌC THÙY, sinh ngày 02/10/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 164/2015 quyển 02/2014 ngày 03/11/2015
Hiện trú tại: Số 164, phố Đại Liên 3, khóm 014, phường Tín Quang, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1640014 cấp ngày 20/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thuận, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

501. NGUYỄN THỊ LIỄU, sinh ngày 05/9/1974 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, theo Giấy khai sinh số 154-2015 quyển 01 ngày 09/7/2015
Hiện trú tại: Tầng 5, số 379, đoạn 4, đường Hòa Bình Đông, khóm 010, phường Bác Gia, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0630611 cấp ngày 08/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

502. LÝ LINH CHI, sinh ngày 29/11/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 01 ngày 02/01/1992
Hiện trú tại: Tầng 10-4, số 8, ngõ 68, đoạn 1, đường Văn Hóa 2, khóm 016, phường Lộc Lâm, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1883808 cấp ngày 16/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 13 Hàng Dầu, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

503. NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 24/12/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thanh, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 385 quyển 02/2007 ngày 12/10/2007

Hiện trú tại: Số 20, ngõ 490, đường Trung Hưng, khóm 006, phường Đông Vinh, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C2414417 cấp ngày 27/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

504. PHẠM NGỌC HẢO, sinh ngày 09/9/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đồng Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 67 quyển 01 ngày 02/9/2000
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 104, đường Bảo An, khóm 021, thôn An Lạc, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1136505 cấp ngày 24/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

505. NGUYỄN THỊ NGÂN, sinh ngày 01/01/1990 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, theo Giấy khai sinh số 107 quyển 02/2007 ngày 08/8/2016
Hiện trú tại: Số 24, ngách 22, ngõ 271, đường Vũ Lăng, khóm 003, phường Kim Trúc, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229619 cấp ngày 22/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

506. PHAN THỊ NGỌC ĐẸP, sinh ngày 26/02/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 592/1996 quyển 01/1996 ngày 31/8/1996
Hiện trú tại: Tầng 6, số 36, phố Trung Hiếu, khóm 007, phường Đỉnh Khê, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: C0745097 cấp ngày 14/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

507. TRỊNH BÉ HAI, sinh ngày 04/11/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thanh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 263/2016 ngày 14/6/2016
Hiện trú tại: Số 22, đường Đại Đồng, khóm 011, thôn Vinh Quang, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1417058 cấp ngày 01/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Bố, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

508. ĐINH THỊ THÊM, sinh ngày 25/5/1990 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Hiện trú tại: Số 318, đường Đại Quan, khóm 003, phường Điền Tâm, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9001580 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/4/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bảo kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

509. LÊ THỊ YẾN NHI, sinh ngày 10/4/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 05 ngày 16/11/2007
Hiện trú tại: Số 42, ngõ 19, phố Trung Hiếu, khóm 017, phường Trung Hiếu, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2500692 cấp ngày 16/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

510. NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM, sinh ngày 29/11/1991 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh An, huyện Hình Long, tỉnh Bình Dương, theo Giấy khai sinh số 47 quyển 03 ngày 19/12/1991
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 28, đường Chiếu An, khóm 013, thôn Nam Hưng, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1955465 cấp ngày 14/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 340/11/6, phố Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 5, khu 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

511. LÊ KIM XUYẾN, sinh ngày 20/8/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 373 quyển 01/93 ngày 08/9/1993
Hiện trú tại: Số 96, phố Kiến An, khóm 026, phường Đại An, khu Bát Đức, Đào Viên
Hộ chiếu số: B5150146 cấp ngày 21/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

512. PHAN THỊ SEN, sinh ngày 17/11/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 330/1995 quyển 01/1995 ngày 7/8/1995
Hiện trú tại: Số 21, Vĩnh Hưng, khóm 004, thôn Vĩnh Hưng, xã Sư Đàm, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0932165 cấp ngày 22/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

513. HÀNG THỊ NGỌC HOA, sinh ngày 18/6/1988 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 87 quyển 01/06 ngày 15/5/2006

Hiện trú tại: Tầng 2, số 32, phố Tam Phúc, khóm 020, phường Cảnh Hoa, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0359555 cấp ngày 01/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cần Giờ 2, xã Tham Đôn, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

514. NGUYỄN THỊ CHINH, sinh ngày 22/7/1989 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy khai sinh số 1003-2013 ngày 13/01/2014
Hiện trú tại: Số 61, ngõ 390, đường Nhị Khảm, khóm 015, phường Thủy Mỹ, khu Ngoại Phố, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: N2200643 cấp ngày 26/2/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

515. TRẦN THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 02/9/1995 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, theo Giấy khai sinh số 285 quyển 02 ngày 09/9/1995
Hiện trú tại: Số 9, phố Sinh Minh, khóm 009, phường Lâm Sâm, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3135417 cấp ngày 04/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Phú, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

516. LÊ THỊ CHIÊM, sinh ngày 01/01/1979 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 36/Q1 ngày 13/02/2017
Hiện trú tại: Tầng 9, số 9, ngõ 239, đường Long Từ, khóm 008, phường Long Từ, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: C2800567 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa B, xã Long Thạnh, Phụng Hiệp, Hậu Giang

517. ĐẶNG THỊ PHÚ QUÝ, sinh ngày 05/6/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Tầng 5, số 22, ngách 2, ngõ 18, phố Hồ Sơn, khóm 012, phường Đầu Hồ, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B6606085 cấp ngày 09/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

518. LẠC PHỐI THANH, sinh ngày 08/4/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 6, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 1203 quyển 7/1997 ngày 11/4/1977
Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngách 16, ngõ 253, phố Kim Môn, khóm 009, phường Đường Xuân, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B4957450 cấp ngày 18/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 229/6 Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

519. KHUẤT THỊ THƠM, sinh ngày 03/12/1987 tại TP Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 35 quyển 01 ngày 20/3/2007
Hiện trú tại: Tầng 4, số 65, ngõ 337, đoạn 2, phố Bảo An, khóm 026, phường Thương Liêu, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B4836403 cấp ngày 14/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

520. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 19/4/1985 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 121 ngày 26/8/2016
Hiện trú tại: Tầng 3, số 160, đường Minh Đức, khóm 013, phường Vinh Hoa, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1731764 cấp ngày 13/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

521. THỊ ĐẸP, sinh ngày 04/4/1992 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 347/2016 ngày 18/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 3, số 157, đường Đông Hồ, khóm 001, phường Đông Hồ, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2690495 cấp ngày 21/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

522. ĐẶNG THỊ ÁNH, sinh ngày 15/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 270 ngày 07/4/1994
Hiện trú tại: Tầng 5, số 8, ngõ 3, đoạn 1, đường Vĩnh An Bắc, khóm 010, phường Vĩnh Thuận, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2797143 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi 1, xã Trung An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

523. TRẦN THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 01/12/1989 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 214/89 quyển 03 ngày 22/12/1989

Hiện trú tại: Số 50, ngõ 342, đoạn 1, đường Trung Phong, khóm 002, phường Tân Quý, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C8806934 cấp ngày 07/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 219/27 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

524. PHAN THỊ DIỄM THÚY, sinh ngày 04/12/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 319 quyển 01 ngày 10/12/1980
Hiện trú tại: Tầng 6-1, số 35, đoạn 1, phố Vạn Mỹ, khóm 027, phường Vạn Mỹ, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C5541387 cấp ngày 01/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 6/92B Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

525. TRƯƠNG THỊ CẨM ĐẰNG, sinh ngày 20/01/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 68 quyển 01 ngày 10/02/2010
Hiện trú tại: Số 476-7, đoạn 1, đường Đại Chương, khóm 009, thôn Đại Trúc, xã Phân Viên, huyện Chương Hòa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884666 cấp ngày 23/4/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hòa 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

526. TRẦN HIẾU HẬN, sinh ngày 27/8/1983 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Hiện trú tại: Số 363, đường Thụ Vương, khóm 006, phường Thụ Vương, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung

Hộ chiếu số: C0773103 cấp ngày 22/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

527. NGUYỄN THỊ DUNG, sinh ngày 02/10/1984 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 58 quyển 01 ngày 29/5/1996
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 137, đường Trung Hòa, khóm 005, phường Trung Hòa, khu Hậu Lý, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B9564125 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/9/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 70, tổ 5, ấp Tân Cương, xã Tân Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

528. KIỀU THỊ THẮNG, sinh ngày 17/11/1993 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 116 ngày 10/8/2020
Hiện trú tại: Tầng 4, số 308, phố Kim Sơn, khóm 034, phường Dương Minh, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9310784 cấp ngày 01/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

529. NGUYỄN THỊ THU THỦY, sinh ngày 12/8/1975 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Hội, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, theo Giấy khai sinh số 92 quyển 01 ngày 28/3/2007
Hiện trú tại: Số 41, phố Quảng Văn, khóm 001, phường Dân Sinh, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B6334909 cấp ngày 05/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

530. VÒNG NHỘC CẮM, sinh ngày 02/9/1983 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 284/2019 ngày 31/10/2013
Hiện trú tại: Tầng 3, số 46, đường Ngũ Phúc 6, khóm 003, phường Trung Sơn, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0291991 cấp ngày 19/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

531. LƯỜNG VĨNH TÀI, sinh ngày 28/10/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 1356 quyển 06 ngày 16/11/1988
Hiện trú tại: Số 13, ngách 8, ngõ 449, đường Tân Thụ, khóm 006, phường Tây Thịnh, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8094612 cấp ngày 19/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

532. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 18/6/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 37 quyển 01 ngày 27/6/1989
Hiện trú tại: Tầng 2, số 20, đường Hòa Nhị, khóm 023, phường Xã Liêu, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7581414 cấp ngày 16/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Thành B, xã Thuận An, Bình Minh, Vĩnh Long

533. LÊ MINH THỦY, sinh ngày 16/6/1984 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo GKS cấp ngày 24/01/1991

Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, ngách 4, ngõ 26, phường Tự Cường, khóm 011, phường Tự Lập, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1814246 cấp ngày 03/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

534. ĐẶNG THỊ THU, sinh ngày 06/02/1982 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Nông, huyện Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 14 ngày 23/3/1982
Hiện trú tại: Tầng 4, số 19, ngõ 232, đoạn 2, đường Mai Sư, khóm 003, phường Thụy Khuê, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9372162 cấp ngày 31/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

535. NGUYỄN THỊ HUYỀN, sinh ngày 18/01/1991 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 353, đoạn 1, đường Nam Sơn, khóm 008, khu Lô Trúc, phường Ngõa Dao, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5623628 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/7/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

536. VÕ THÚY CẦM, sinh ngày 24/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 588/2012 quyển 04/2012 ngày 28/9/2012
Hiện trú tại: Số 25, ngách 24, ngõ 620, đoạn 3, đường Long Cương, khóm 002, phường Long Cương, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7607415 cấp ngày 23/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

537. TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT, sinh ngày 19/12/1991 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 342/2016 ngày 27/10/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 10, ngõ 128, đường Văn Đức 2, khóm 025, phường Lạc Thiện, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2706537 cấp ngày 21/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

538. HUỲNH QUÝ KIM, sinh ngày 29/8/1993 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Số 91, đường Đồng Tâm, khóm 004, Phường Văn Tân, Khu Giai Lý, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2733010 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 314/43 đường Tỉnh lộ 10, khu phố 14, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

539. NGUYỄN THỊ KIM THOA, sinh ngày 22/02/1986 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 194 quyển 01/2003 ngày 28/8/2013
Hiện trú tại: Số 49, đường Ngư Cảng, khóm 016, phường Ninh Chính, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7889658 cấp ngày 13/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trâm Vàng 2, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

540. HÀ THỊ THÚY, sinh ngày 02/6/1985 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
Hiện trú tại:Tầng 2, số 25, ngõ 96, đường Đức Quang, khóm 018, phường Dân Sinh, khu Trung Hòa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089798 cấp ngày 13/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 617, ấp Bến Cam, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

541. TRƯƠNG THỊ KIM CHI, sinh ngày 04/01/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 545/1999 quyển 03 ngày 23/9/1999
Hiện trú tại: Tầng 8, số 20-42, đường Tự Cường Nhất, khóm 042, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2450015 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

542. MAI THỊ TUYẾT NHUNG, sinh ngày 11/10/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy khai sinh số 1017/1990 quyển 01/1999 ngày 17/9/1990
Hiện trú tại: Số 32-1, đường Lạc Dương, khóm 004, thôn Nội Tân, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7730568 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 3, khóm 2, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

543. PHAN THỊ HƯƠNG TRÂM, sinh ngày 30/11/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 153 quyển 01 ngày 29/7/2005
Hiện trú tại: Tầng 2, số 111, ngõ 250, đường Trung Chánh, khóm 024, phường Cảng Đức, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2277943 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

544. VŨ THÚY HƯỜNG, sinh ngày 09/01/1981 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 125 quyển 01 ngày 16/01/1981
Hiện trú tại: Tầng 5, số 35, ngõ 165, khu Đại Đàm, đường Tân Hải, khóm 007, phường Ngũ Vi, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2968530 cấp ngày 21/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 86 Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

545. HỒ PHƯƠNG CHÂU, sinh ngày 05/01/1980 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy khai sinh số 118/1994 ngày 04/11/1994
Hiện trú tại: Số 8, ngách 223, ngõ 631 đường Kim Hoa, khóm 009, phường Kim Hồ, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229622 cấp ngày 22/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

546. LỘC NHỊT DẾNH, sinh ngày 20/12/1994 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy khai sinh số 77 quyển 04 ngày 28/3/1994
Hiện trú tại:Tầng 4, số 441, đường Trấn Tiền, khóm 019, phường Đông Dương, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1418268 cấp ngày 29/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hải Xuân, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

547. TRẦN THỊ THÙY NƯƠNG, sinh ngày 02/5/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 531 quyển 03 ngày 16/11/1993
Hiện trú tại: Số 31, đường Cựu Nhị, khóm 002, phường Trung Tây, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9281143 cấp ngày 25/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

548. HONG NGỌC LAN, sinh ngày 20/12/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số R00/338 quyển 03/1999 ngày 25/8/1999
Hiện trú tại: Số 305, đoạn 3, đường Tân Quang, khóm 006, phường Bình An, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3341434 cấp ngày 17/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiến, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

549. ÌN NHỤC LAN, sinh ngày 20/10/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 1430 quyển 07 ngày 28/11/1988

Hiện trú tại: Số 10, ngõ Từ Vân, đường Phong Thế, khóm 003, phường Thổ Ngưu, khu Thạch Cương, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1949510 cấp ngày 15/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 101, phố 7, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

550. PHAN THỊ HẢI VÂN, sinh ngày 17/5/1979 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
Hiện trú tại: 22, ngõ 8, đường Đại Đồng Tây, khóm 012, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1072658 cấp ngày 24/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

551. LÂM THỊ NGỌC THOẠI, sinh ngày 17/10/1980 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 796 quyển 07 ngày 22/10/1980
Hiện trú tại: Tầng 6, số 32, ngõ 232, đoạn 2, phố Mai Sư, khóm 016, phường Thụy Khuê, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057290 cấp ngày 19/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

552. LÊ THỊ BÔNG, sinh ngày 25/6/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 196 quyển 01 ngày 12/7/2000
Hiện trú tại: Số 110-2, ngõ 1, phố Minh Đức 2, khóm 016, phường Thái An, khu Thất Bổ, TP. Cơ Long, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1149721 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/12/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 58, ấp Đất Mới, xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

553. NGUYỄN THỊ HOÀN, sinh ngày 22/10/1978 tại Yên Bái Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nguyễn Thái Học, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái, theo Giấy khai sinh số 55 ngày 18/3/2016
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 89, phố Đông Tân, cụm 27, phường Trường Hưng, khu Thất Đổ, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8649769 cấp ngày 26/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 26a, phường Nguyễn Thái Học, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

554. HỒ THỊ MỸ NHÂN, sinh ngày 15/02/1994 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Trạch, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy khai sinh số 323 quyển 01 ngày 04/5/2000
Hiện trú tại: Số 4, ngách 3, ngõ 623, phố Dũng Quang, khóm 022, phường Thánh Đức, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0287807 cấp ngày 08/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã An Trạch A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

555. HOÀNG GIA HUỆ, sinh ngày 07/3/1993 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 10, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 47 quyển 01/1993 ngày 13/5/1993
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngõ 17, đường Tập Anh, khóm 004, phường Mộc Tân, khu Văn Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9156489 cấp ngày 22/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 663C, tầng 3, Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng